

Bản án số: 1308/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 03/10/2019  
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Nhung**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Phạm Thị Hồng Hương**
2. Bà **Hồ Thị Diệu Hà**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Tăng Thị Hồng Thanh** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Yến Oanh** – Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 475/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3565/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 7026/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Ngọc T**, sinh năm 1981

Địa chỉ: xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Le Anh V**, sinh năm 1975

Địa chỉ: USA

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện ngày 05/9/2018 và bản tự khai, nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc T trình bày:

Bà và ông Le Anh V quen biết nhau vào năm 2013, sau 01 năm tìm hiểu hai bên tự nguyện kết hôn, có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 2625, quyển số 13 ngày 03/11/2014 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi kết hôn, ông Le Anh V quay về Hoa Kỳ. Thời gian đầu, vợ chồng liên lạc với nhau qua điện thoại, sau đó việc liên lạc thưa dần. Đến năm 2015, bà

không còn có thể liên lạc được với chồng và cũng không biết ông Le Anh V đang cư trú ở đâu. Đến nay, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với ông Le Anh V nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: không có

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Bị đơn ông Le Anh V cư trú ở Hoa Kỳ, Tòa án thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp, đã gửi Thông báo về việc thụ lý và xét xử vụ án dân sự sơ thẩm số 854/TTTPDS-TA30 ngày 04/12/2018. Theo nội dung thông báo này thì thời gian mở phiên tòa lần 1 vào lúc 8g00 ngày 05/9/2019, thời gian mở phiên tòa lần 2 vào lúc 8g00 ngày 03/10/2019. Văn bản đã được Bộ Tư pháp gửi đến Công ty, Hoa Kỳ ngày 07/01/2019.

Ngày 10/5/2019, Tòa án nhận được văn bản của Bộ Tư pháp thông báo Cơ quan có thẩm quyền của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ không thực hiện được ủy thác tư pháp nêu trên do không có người nhận tại địa chỉ. Bà T có lời khai không cung cấp được địa chỉ mới hoặc người thân nào của ông Le Anh V để liên lạc và yêu cầu Tòa án thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án, Cổng thông tin điện tử của cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở Hoa Kỳ. Ngày 21/5/2019, Tòa án có văn bản số 275/TA-TB đăng trên cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ thông báo cho ông Le Anh V thời gian mở phiên tòa lần 1 vào lúc 8g00 ngày 05/9/2019, thời gian mở phiên tòa lần 2 vào lúc 8g00 ngày 03/10/2019. Tại Văn bản số 27/BC-UTTP ngày 18/7/2019 của Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ thông báo kết quả đăng tin trên cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán kể từ ngày 18/6/2019 (thời gian đăng tải 01 tháng). Tòa án không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của ông Le Anh V; đến ngày mở phiên tòa ông Le Anh V không có mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc T, bị đơn ông Le Anh V đều vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, thủ tục thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và thủ tục xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Phạm Thị Ngọc T được ly hôn ông Le Anh V. Con chung: không có. Tài sản chung không có gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc T đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; bị đơn ông Le Anh V cư trú tại Hoa Kỳ; giữa đôi bên có tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38, Điều 464, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc T có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông Le Anh V vắng mặt đến lần thứ 2. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy:

Bà Phạm Thị Ngọc T và ông Le Anh V tự nguyện tìm hiểu kết hôn với nhau vào năm 2014, có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 2625, quyển số 13 ngày 03/11/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy hôn nhân giữa đôi bên là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn.

Theo lời khai của bà T thì sau khi kết hôn ông Le Anh V quay trở về Hoa Kỳ. Vợ chồng chỉ liên lạc với nhau qua điện thoại nhưng từ năm 2015 đến nay, bà không còn có thể liên lạc được với chồng, gọi điện thoại thì không nghe máy, gửi thư không hồi âm. Do đó, bà T xác định không thể tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân được nữa và có yêu cầu ly hôn.

Xét, tình nghĩa vợ chồng phải xuất phát từ cả hai phía cùng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng và cùng có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Thực tế vợ chồng đã không còn sống cùng nhau và kể từ khi bà T nộp đơn ly hôn ông Le Anh V không về Việt Nam, không tạo điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng mà vẫn mạnh ai nấy sống trong thời gian dài nên hôn nhân giữa đôi bên lâm vào tình trạng trầm trọng. Vì vậy, nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích của hôn nhân cũng không thể đạt được. Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà T.

Về con chung: Bà T khai không có.

Về tài sản chung và nợ chung: bà T khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu có tranh chấp các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng nguyên đơn chịu.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38, Điều 464, Điều 469, Điều 474, Điều 477, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự 2008;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Ngọc T được ly hôn ông Le Anh V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 2625, quyển số 13 ngày 03/11/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Bà Phạm Thị Ngọc T khai không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị Ngọc T khai không có. Nếu có tranh chấp các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà Phạm Thị Ngọc T nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, cản trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà T đã nộp tại Biên lai thu số AA/2017/0049747 ngày 21/9/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, bà T đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc T và bị đơn ông Le Anh V; bà Phạm Thị Ngọc T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ, ông Le Anh V được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Hồng Hương**

**Hồ Thị Diệu Hà**

**Trần Thị Nhung**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Nhung**